

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 2B-TT3-Văn Quán -Hà Đông - Hà Nội

Tel : **04.66.51.27.09** ; Mobile : **0913.838.860**

Cửa hàng 1: 236 Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội

Cửa hàng 2: Ngã tư sở - Đống Đa - Hà Nội

THÔNG BÁO GIÁ CUNG CẤP VÀ THI CÔNG ĐÁ ỐP LÁT THÁNG 6-2011*Kính gửi: Quý khách hàng*

STT	Loại đá	Đơn giá cung cấp và thi công		
		Lát nền (đ/m2)	Mặt bếp (đ/m)	ốp cầu thang (đ/m2)
1	Tím Mông Cổ	260.000	260.000	270.000
2	Kim sa trung	1.300.000	1.050.000	1.310.000
3	Đen Nhuộm	365.000	370.000	375.000
4	Xà cừ đen xanh	1.310.000	1.100.000	1.320.000
5	Xà cừ trắng	1.150.000	1.050.000	1.160.000
6	Đỏ hoa phượng	470.000	470.000	480.000
7	Đen sao	420.000	420.000	430.000
8	Nâu Anh Quốc	780.000	780.000	790.000
9	Đen Huế	500.000-:-630.000	500.000-:-630.000	510.000-:-640.000
10	Trắng Mắt Rồng	440.000	440.000	450.000
11	Đỏ hoa Trung	380.000	380.000	390.000
12	Trắng Nghệ An	360.000	360.000	370.000
13	Trắng Tuyệt	540.000	540.000	550.000
14	Đỏ Bình Định	430.000	430.000	440.000
15	Xanh Cỏ Vịt	630.000	630.000	640.000
16	Hồng Gia Lai 1	480.000	480.000	490.000
17	Hồng Gia Lai 2	430.000	430.000	440.000
18	Hồng Gia Ly 1	440.000	440.000	450.000
19	Hồng Gia Ly 2	370.000	370.000	380.000
20	Đen Phú Yên	420.000	420.000	430.000
21	Trắng suối lau	370.000	370.000	380.000
22	Tím Phù Cát	360.000	360.000	370.000
23	Tím Tân Dân	405.000	410.000	415.000
24	Đỏ hoa to	440.000	440.000	450.000
25	Vàng Bình Định	530.000	530.000	540.000
26	Đen An Khê	430.000	430.000	440.000
27	Kim sa to	1.410.000	1.150.000	1.420.000
28	Kim sa trung to	1.300.000	1.100.000	1.310.000
29	Trắng mắt ngọc	1.150.000	1.000.000	1.160.000
30	Đỏ rubi Bình Định	1.070.000	1.100.000	1.080.000
31	Đỏ Rubi ấn Độ 1	1.580.000	1.200.000	1.590.000
32	Đỏ Rubi ấn Độ 2	1.540.000	1.200.001	1.550.000
33	Đỏ sa mạc	1.200.000	980.000	1.210.000
34	Trắng Sứ	1.050.000	850.000	1.060.000
35	Vàng pháp	1.010.000	850.000	1.020.000
36	Nâu Tây Ban Nha nhạt	1.330.000	1.400.000	1.340.000
37	Vàng kem Ai Cập	810.000	700.000	820.000
38	Trắng hoa hồng	1.590.000	1.500.000	1.600.000
39	Xanh trắng ngọc	1.760.000	1.600.000	1.770.000
40	Ghi sáng	825.000	800.000	835.000
41	Đen chỉ trắng	990.000	800.000	1.000.000
42	Trắng Hi Lạp	1.460.000	1.500.000	1.470.000
43	Vàng hoa hồng	1.000.000	800.000	1.010.000
44	Gramax phía	1.460.000	1.500.000	1.470.000
45	Kem O man	1.460.000	1.500.000	1.470.000
46	Cà phê gân	1.010.000	850.000	1.020.000
47	Xanh Braxin	1.020.000	800.000	1.030.000
48	Vàng da báo	1.570.000	1.300.000	1.580.000

Ghi chú:

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Với những loại đá không có trong bảng báo giá này, hãy gọi điện cho chúng tôi để được tư vấn một cách tốt nhất.